

Họ và tên:.....

Thời gian làm bài: 45 phút

Lớp:.....

Mã đề: 001

**Câu 1.** Trong sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?

- A. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt.
- B. "Len lách" xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ.
- C. Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học - kĩ thuật
- D. Phát huy truyền thống tự lực tự cường của nhân dân Nhật Bản.

**Câu 2.** Mục tiêu của Mĩ sau khi thế hai cực bị phá vỡ:

- A. Ra sức vươn lên thế một cực.
- B. Lôi kéo Liên Xô, từng bước biến Liên Xô thành đồng minh đặc lực của mình.
- C. Liên kết chặt chẽ hơn nữa với các nước tư bản phương Tây.
- D. Hình thành nhiều cực, cùng cạnh tranh trên thế giới.

**Câu 3.** Cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp được bắt đầu từ nước nào?

- A. Mĩ
- B. Pakixtan
- C. Ấn Độ
- D. Mêxico

**Câu 4.** Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc “Chiến tranh lạnh”

- A. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.
- B. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.
- C. Diễn văn của ngoại trưởng Mĩ Macsan.
- D. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudoven.

**Câu 5.** Xu thế toàn cầu hoá trên thế giới là hệ quả của:

- A. Sự phát triển quan hệ thương mại quốc tế.
- B. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
- C. Sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.
- D. Quá trình thống nhất thị trường thế giới.

**Câu 6.** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

- C. Sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.
- D. Mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

**Câu 7.** Đặc điểm cơ bản của sự phát triển khoa học – kỹ thuật Nhật Bản là:

- A. Chi tiêu kinh phí nhiều cho việc nghiên cứu khoa học.
- B. Mua các bằng phát minh, sáng chế từ bên ngoài.
- C. Mỹ viện trợ các phát minh cho Nhật.
- D. Vì nền kinh tế của đất nước.

**Câu 8.** Mục đích của việc hình thành “Liên minh Mĩ – Nhật” là:

- A. Kìm hãm các nước tư bản chủ nghĩa đang phát triển mạnh mẽ.
- B. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc ở vùng Viễn Đông.
- D. Tạo thế cân bằng giữa Mĩ và Nhật.

**Câu 9.** “Kế hoạch Macsan” còn được gọi là:

- A. Khôi phục kinh tế châu Âu.
- B. Phục hưng kinh tế châu Âu.
- C. Phục hưng kinh tế các nước TBCN.
- D. Phục hưng châu Âu.

**Câu 10.** Thực chất nội dung hội nghị Ianta là:

- A. Sự thỏa thuận giữa ba cường quốc Mĩ, Anh, Liên Xô về vấn đề kết thúc chiến tranh.
- B. Cuộc chiến giành và phân chia thành quả thắng lợi giữa các lực lượng tham chiến.
- C. Sự thỏa thuận về vấn đề hòa bình, an ninh và trật tự thế giới sau chiến tranh.
- D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 11.** Nguyên nhân cơ bản nhất đưa nền kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kì” trong những năm 60-70 của thế kỉ XX là gì?

- A. Biết lợi dụng vốn của nước ngoài để đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt.
- B. Biết lợi dụng thành tựu khoa học-kỹ thuật để tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật và hạ giá thành hàng hóa.
- C. Biết “lén lách” thâm nhập thị trường các nước.
- D. Nhờ những cải cách dân chủ.

**Câu 12.** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất?

- A. Bị quân đội Mĩ chiếm đóng theo chế độ quân quản.
- B. Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.
- C. Nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.
- D. Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.

**Câu 13.** Sau chiến tranh, Nhật Bản có khó khăn gì mà các nước tư bản Đồng minh chống phát xít không có?

- A. Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh.

B. Là nước bại trận, nước Nhật mất hết thuộc địa.

C. Thiếu thốn lương thực, thực phẩm.

D. Phải dựa vào viện trợ của Mỹ dưới hình thức vay nợ.

**Câu 14.** Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay có điểm nào khác nhau cơ bản với cách mạng khoa học - kỹ thuật trước đây?

A. Nó đã kết hợp chặt chẽ giữa cách mạng khoa học và cách mạng kỹ thuật.

B. Nó đã đạt được những thành tựu rất cao.

C. Nó đã có những phát minh, sáng chế mới.

D. Nó đã đưa loài người bước vào nền văn minh công nghiệp.

**Câu 15.** Kỹ thuật muốn tiến bộ, trước hết phải dựa vào:

A. Sự phát triển của khoa học cơ bản.

B. Sự văn minh của nhân loại.

C. Sự phát triển của văn hóa.

D. Sự phát minh và cải tiến công cụ sản xuất.

**Câu 16.** Năm 1922 Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút báo:

A. Đời sống công nhân.

B. Người cùng khổ.

C. Nhân đạo.

D. Sự thật.

**Câu 17.** Báo “Búa liềm” là cơ quan ngôn luận của tổ chức cộng sản nào được thành lập năm 1929 ở Việt Nam?

A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

B. Đông Dương Cộng sản đảng.

C. An Nam Cộng sản đảng.

D. Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng.

**Câu 18.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp các yếu tố nào?

A. Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân.

B. Chủ nghĩa Mác – Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh.

C. Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

D. Chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản yêu nước.

**Câu 19.** Ý nghĩa lớn nhất về sự ra đời của Đảng CSVN là gì?

A. Là sự kết hợp tất yếu của quá trình đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam.

B. Mở ra bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng trong lịch sử Việt Nam.

C. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng đường lối cách mạng Việt Nam.

D. Là bước chuẩn bị đầu tiên cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

**Câu 20.** Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng CSVN do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo là gì?

- A. Độc lập dân tộc và tự do.
- B. Độc lập dân tộc và CNXH.
- C. Độc lập dân tộc và dân chủ.
- D. Độc lập dân tộc và mọi người sống sung sướng, tự do.

**Câu 21.** Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 – 1931?

- A. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.
- B. Thực dân Pháp tiến hành cuộc khủng bố trắng sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái.
- C. Đảng CSVN ra đời kịp thời lãnh đạo công nhân và nông dân đứng lên chống đế quốc và phong kiến.
- D. Địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp bóc lột thậm tệ đối với nông dân.

**Câu 22.** Tổ chức nào đứng ra quản lý mọi mặt đời sống chính trị xã hội ở nông thôn Nghệ - Tĩnh trong cao trào 1930-1931?

- A. Ban chấp hành nông hội.
- B. Ban chấp hành công hội.
- C. Hội phụ nữ giải phóng.
- D. Đoàn thanh niên phản đế.

**Câu 23.** Nhiệm vụ cách mạng được Đảng ta xác định trong thời kỳ 1936 – 1939 là gì?

- A. Đánh đuổi đế quốc Pháp, Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- B. Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến chia cho dân cày.
- C. Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 24.** Tháng 11 năm 1939 tên gọi của mặt trận Đông Dương là gì?

- A. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- C. Mặt trận phản đế, phản phong.
- D. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

**Câu 25.** Tại hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941), Nguyễn Ái Quốc có chủ trương thành lập mặt trận nào?

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Đồng minh.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận Dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

**Câu 26.** Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường, bất khuất.
- B. Có khối liên minh công – nông vững chắc, tập hợp mọi lực lượng yêu nước trong mặt trận thống nhất.
- C. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. Có hoàn cảnh thuận lợi của Chiến tranh thế giới thứ hai. Hồng quân Liên Xô và quân đồng minh đã đánh bại phát xít Đức – Nhật.

**Câu 27.** Mĩ thành lập khối CENTO ở khu vực nào trên thế giới?

- A. Mĩ Latinh
- B. Trung Đông
- C. Đông Nam Á
- D. Đông Bắc Á

**Câu 28.** Hai khối quân sự lớn đối lập nhau sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

- A. CENTO và NATO
- B. SEV và NATO
- C. Vacsava và NATO
- D. CENTO và Vacsava

**Câu 29.** Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai được khởi đầu ở nước nào:

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Nhật
- D. Mĩ

**Câu 30.** Đến nay, loài người đã trải qua hai cuộc cách mạng trong lĩnh vực khoa học, kĩ thuật. Đó là:

- A. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và cuộc cách mạng khoa học, kĩ thuật thế kỉ XX.
- B. Cuộc cách mạng công nghiệp và cách mạng kĩ thuật thế kỉ XVIII – XIX và cách mạng khoa học, kĩ thuật thế kỉ XX.
- C. Cuộc cách mạng kĩ thuật và cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII – XIX và cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật đang diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX đến nay.
- D. Cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học – kĩ thuật nửa sau thế kỉ XX.

**Câu 31.** Điểm khác biệt căn bản giữa cuộc cách mạng kĩ thuật lần thứ hai với cuộc cách mạng kĩ thuật lần thứ nhất là:

- A. Mọi phát minh về kĩ thuật dựa trên các ngành khoa học cơ bản.
- B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn kinh nghiệm.
- D. Mọi phát minh khoa học đều bắt nguồn từ cuộc sống.

**Câu 32.** Vì sao thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam?

- A. Để bù vào những thiệt hại trong cuộc khai thác lần thứ nhất.
- B. Để bù đắp những thiệt hại do Chiến tranh thế giới lần thứ nhất gây ra.
- C. Để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.
- D. Tất cả các ý trên.

**Câu 33.** Thủ đoạn thâm độc nhất của thực dân Pháp trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Đánh thuế nặng vào các mặt hàng nông sản.
- B. Tước đoạt ruộng đất của nông dân.
- C. Bắt nông dân đi phu phen tạp dịch.
- D. Không cho nông dân tham gia sản xuất.

**Câu 34.** Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ 2 của Pháp ở Việt Nam làm cho nền kinh tế Việt Nam có những biến chuyển như thế nào?

- A. Nền kinh tế phát triển theo hướng TBCN.
- B. Nền kinh tế mở cửa.
- C. Nền kinh tế nông nghiệp què quặt lệ thuộc vào Pháp.
- D. Nền kinh tế thương nghiệp và công nghiệp phát triển.

**Câu 35.** Giai cấp mới nào ra đời do hậu quả của việc khai thác của Pháp sau chiến tranh?

- A. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.
- B. Công nhân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.
- C. Công nhân, tư sản dân tộc, địa chủ phong kiến.
- D. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc, tiểu tư sản, địa chủ phong kiến.

**Câu 36.** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, mâu thuẫn nào là mâu thuẫn giai cấp cơ bản của cách mạng Việt Nam?

- A. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- B. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với địa chủ.
- C. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với đế quốc Pháp.
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân, nông dân với đế quốc Pháp.

**Câu 37.** Mục tiêu đấu tranh của phong trào công nhân trong những năm 1919 – 1924 chủ yếu là:

- A. Đòi quyền lợi về kinh tế.
- B. Đòi quyền lợi về chính trị.
- C. Đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị.
- D. Chống thực dân Pháp để giải phóng dân tộc.

**Câu 38.** Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

- A. Nguyễn Ái Quốc đưa bản yêu sách đến hội nghị Véc – sai ngày 18/6/1919.
- B. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp tháng 12/1920.
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, tháng 7/1920.
- D. Nguyễn Ái Quốc thành lập tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, tháng 6/1925.

**Câu 39.** Đặc điểm của quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến năm 1925 là gì?

A. Quá trình chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 03/02/1930.

B. Quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam.

C. Quá trình thành lập 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

D. Quá trình chuẩn bị thực hiện chủ trương “vô sản hóa” để truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam.

**Câu 40.** Con đường đi tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với con đường cứu nước của lớp người đi trước là:

A. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.

B. Đi sang châu Mỹ tìm đường cứu nước.

C. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.

D. Đi sang châu Phi tìm đường cứu nước.